

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA ĐÀN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2022/HNGĐ - ST**  
Ngày 27/ 7/ 2022  
V/v “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương*

*Các Hội thẩm nhân dân: bà Cao Thị Hằng và ông Nguyễn Sỹ Nghị*

**- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thùy Trang**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 84/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 về yêu cầu “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐHPT- HNGĐST ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** chị **Hà Thị D** - sinh năm 1986

Địa chỉ: xóm M - xã Nghĩa L - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An (Có mặt)

**2. Bị đơn:** anh **Hà Văn M** - sinh năm 1984

Địa chỉ: xóm M - xã Nghĩa L - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị D trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Văn M kết hôn với nhau vào ngày 12 tháng 3 năm 2004 tại ủy ban nhân dân xã Nghĩa L - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, không hiểu và không tôn trọng nhau dẫn đến mất tình cảm, đã ly

thân nhau từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hà Văn M.

Về con chung: Chị Hà Thị D và anh Hà Văn M có hai con chung là Hà Thị A sinh ngày 06 tháng 11 năm 2004 và Hà Văn X sinh ngày 04 tháng 01 năm 2008. Ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn là anh Hà Văn M:*

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh M biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho anh M nhưng anh M không có mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành niêm yết các tài liệu, chứng cứ tại địa phương nơi anh M cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị D là cho ly hôn với anh Hà Văn M; Việc nuôi con: đề nghị hội đồng xét xử giao hai con chung là Hà Thị A sinh ngày 06 tháng 11 năm 2004 và Hà Văn X sinh ngày 04 tháng 01 năm 2008 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các con chung đã thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Về án phí: Nguyên đơn chị Hà Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị Hà Thị D có nơi cư trú tại xóm M - xã Nghĩa L - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An yêu cầu ly hôn với anh Hà Văn M là bị đơn có nơi cư trú tại xóm M - xã Nghĩa L - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anh Hà Văn M có hộ khẩu thường trú tại xóm M - xã Nghĩa L - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh M biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho anh M và qua xác minh tại xóm M nơi anh M cư trú thì thời gian chị D làm đơn yêu cầu ly hôn anh M đang có mặt ở nhà, anh M biết được việc chị D làm đơn yêu cầu ly hôn nhưng không có ý kiến gì. Tòa án đã tiến hành niêm yết các tài liệu, giấy triệu tập và các chứng cứ tại địa phương nơi anh M cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227; điểm b khoản 1 điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

## [2] Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hà Thị D và anh Hà Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 3 năm 2004 tại ủy ban nhân dân xã Nghĩa L- huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tôn trọng nhau nên đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm giữa chị D và anh M không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị D.

2.2. Về con chung: Chị Hà Thị D và anh Hà Văn M có hai con chung là Hà Thị A sinh ngày 06 tháng 11 năm 2004 và Hà Văn X sinh ngày 04 tháng 01 năm 2008. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi các con và các con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy khi chị D và anh M sống ly thân nhau, các con chung ở với chị D được chị D nuôi ăn học, có cuộc sống ổn định. Anh M đã biết việc chị D yêu cầu ly hôn, giải quyết việc nuôi con nhưng không có ý kiến gì về việc nuôi con, thể hiện anh M đã từ bỏ quyền của mình. Để đảm bảo quyền lợi cho các con chung hội đồng xét xử thấy rằng cần giao hai con chung là Hà Thị A và Hà Văn X cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đã thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M do chị D không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Hà Thị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Hà Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227, điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56, điều 58, điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị D.

1. Về hôn nhân: Cho chị Hà Thị D ly hôn với anh Hà Văn M

2. Việc nuôi con: Giao hai con chung là Hà Thị A sinh ngày 06 tháng 11 năm 2004 và Hà Văn X sinh ngày 04 tháng 01 năm 2008 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các con chung đã thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M do chị D không yêu cầu.

Anh M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Hà Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005719 ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

4. Nguyên đơn chị Hà Thị D có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Hà Văn M có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Nghĩa L - h. Nghĩa Đàn.
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

